

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐAK PƠ
Số: 18/TM-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đak Pơ, ngày 21 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các công ty có hồ sơ năng lực về lĩnh vực quan trắc môi trường.

Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ có nhu cầu hợp đồng đơn vị đo đạc lấy mẫu, phân tích các thông số môi trường và lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2024 (02 đợt/năm); Quan trắc không khí môi trường làm việc theo quy định các văn bản pháp luật về môi trường với nội dung và số lượng công việc như sau: (có danh mục kèm theo).

Các đơn vị có khả năng cung ứng theo nội dung trên xin báo giá theo đúng yêu cầu của Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ. Phiếu báo giá bỏ vào phong bì dán kín gửi về phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ, ngoài phong bì đề ***"Báo giá đo đạc lấy mẫu, phân tích các thông số môi trường và lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2024"***.

Thời hạn tiếp nhận báo giá trước: 10 giờ 00 phút ngày 25/6/2024;

Địa chỉ tiếp nhận: Báo giá gửi bản scan về địa chỉ email: trungtamytedakpomuasam20242030@gmail.com đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Phòng Tổ chức-Hành chính – Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ, địa chỉ đơn vị: 100 Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 2, thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, Điện thoại: 0269.3738.686 gặp Mr Thủy/ Ms. Thương.

Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Ngọc Hải

Phụ lục
DANH MỤC CÔNG VIỆC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
 (Kèm theo Thư mời chào giá số: 18/TM-TTYT ngày 21/6/2024 của Trung tâm Y
 tế huyện Đak Pơ)

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
I. Nội dung thực hiện		
1. Mẫu nước thải y tế (1 mẫu x 2 đợt/năm)		
1	pH	2
2	BOD ₅	2
3	COD	2
4	TSS	2
5	Sunfua	2
6	Amoni	2
7	Nitrat	2
8	Phosphat	2
9	Dầu mỡ động, thực vật	2
10	Salmonella	2
11	Shigella	2
12	Vibrio Cholerae	2
13	Tổng Coliform	2
14	Tổng hoạt độ phóng xạ α	2
15	Tổng hoạt độ phóng xạ β	2
16	Lưu lượng	2
2. Mẫu không khí xung quanh (1 mẫu x 2 đợt/năm)		
1	Nhiệt độ	2
2	Độ ẩm	2
3	Áp suất	2
4	Tốc độ gió	2
5	Độ ồn	2
6	Bụi PM10	2
7	NH ₃	2
8	CO	2
9	SO ₂	2
10	NO ₂	2
11	H ₂ S	2
3. Mẫu không khí lò đốt CTR (1 mẫu x 2 đợt/năm)		
1	Bụi tổng	2
2	SO ₂	2
3	NO _x	2
4	CO	2



STT	Chỉ tiêu	Số lượng
5	HCl	2
6	Hg	2
7	Cd	2
8	Pb	2
9	Lưu lượng	2

II. Chi phí khác

1. Chi phí nhân công quan trắc lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu	Nêu rõ số lượng
2. Tổng hợp số liệu và viết báo cáo công tác BVMT năm 2024	Nêu rõ số lượng

VIỆT NAM